

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/DS-PT
Ngày 07 - 3 - 2023
V/v Tranh chấp thừa kế tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 491/2022/TLPT-DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp thừa kế tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2022/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 41/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Văn Tr, sinh năm 1940; cư trú tại: khu phố H, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho ông Tr: Ông Phạm Thanh Đ, sinh năm 1964; cư trú tại: đường C, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Văn bản ủy quyền ngày 09/9/2020). (có mặt)

- Bị đơn: Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1972; cư trú tại: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Bà Ngô Thị Ch, sinh năm 1950; cư trú tại: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

2/. Bà Võ Thị N, sinh năm 1954; cư trú tại: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

3/. Chị Ngô Thị Thùy Tr1, sinh năm 1976; anh Ngô Thanh T, sinh năm 1980; cùng cư trú tại: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

4/. Bà Ngô G. Ngo Thị Tr (Ngô Thị Tr), sinh năm 1943; quốc tịch: Đức; cư trú tại: M, 51145 K, Cộng hòa Liên bang Đức.

Người đại diện hợp pháp cho bà Tr: Ông Phạm Thanh Đ, sinh năm 1964, cư trú tại: đường C, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Văn bản ủy quyền ngày 24/3/2021). (có mặt)

5/. Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1930; cư trú tại: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

6/. Bà Ngô Thị R, sinh năm 1961; cư trú tại: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

7/. Ông Ngô Văn L, sinh năm 1965; cư trú tại: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

8/. Ông Ngô Văn G, sinh năm 1970; cư trú tại: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

9/. Anh Tô Văn Th, sinh năm 1976; cư trú tại: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

10/. Bà Đào Thị M1, sinh năm 1965; cư trú tại: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

11/. Bà Đào Thị V, sinh năm 1965; cư trú tại: phường A, thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

12/. Bà Đào Thị Ng, sinh năm 1970; cư trú tại: xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

13/. Ông Đào Minh T, sinh năm 1977; cư trú tại: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

14/. Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1977; chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1977; cùng cư trú tại: khu phố T1, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Phạm Thanh Đ - người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn Tr, bà Ngô G. Ngo Thị Tr (Ngô Thị Tr).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Ngô Văn Tr trình bày:

Cha ông tên Ngô Văn Th, mẹ tên Nguyễn Thị Ch (cha mẹ đã chết trước năm 1975), cha mẹ có 06 người con gồm:

1. Ông Ngô Văn Ph (đã chết) - là cha ông Đ.
2. Bà Ngô Thị H (đã chết) - là mẹ của ông Đào Minh T, bà Đào Thị M1, bà Đào Thị V, bà Đào Thị Ng.
3. Ông Ngô Văn Tr.
4. Bà Ngô Thị Tr ở Cộng hòa Liên bang Đức.
5. Ông Ngô Văn C (đã chết); có vợ là bà Võ Thị N, các con là chị Ngô Thị Thùy Tr1, anh Ngô Thanh T.
6. Bà Ngô Thị Ch.

Cha mẹ ông Tr không có con riêng, con nuôi, con ngoài giá thú.

Lúc còn sống, cha mẹ ông Tr có 02 phần đất ruộng gồm:

- Phần thứ 1: đất gò diện tích khoảng 1,5 ha, phần này sinh thời cha mẹ đã phân chia cho các con xong, không ai tranh chấp.

- Phần thứ 2: đất ruộng diện tích 24.449,2m², tọa lạc tại khu phố T2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Trước khi chết, cha mẹ ông không có giấy tờ của chế độ cũ, không để lại di chúc, cũng chưa phân chia cho các con. Sau khi cha mẹ chết, vào năm 1975 ông Ngô Văn Ph (anh cả) đứng ra tạm chia phần đất ruộng này cho tất cả anh em canh tác, cụ thể:

+ Ông Ngô Văn C được tạm chia: thửa 63, diện tích 1.114,3m²; thửa 09, diện tích 1.000m²; thửa 12, diện tích 1.000m²; thửa 160, diện tích 248,9m²; thửa 165, diện tích 681,7m²; thửa 166, diện tích 529,0m²; thửa 170, diện tích 694,4m²; thửa 171, diện tích 691,9m²; thửa 172, diện tích 914,8m²; thửa 173, diện tích 666,5 m²; thửa 175, diện tích 76,7m²; thửa 176, diện tích 74,8m²; thửa 177, diện tích 911,5m²; thửa 178, diện tích 393,0 m²; thửa 179, diện tích 371,5 m²; thửa 183, diện tích 384,1m². Ông C, bà N (vợ ông C) đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ).

+ Ông Ngô Văn Ph được tạm quản lý các thửa 59, 189, 190, 193, 197, 208, 209, 211, 212, tổng diện tích 8.308,7m². Hiện ông Ph chết, vợ ông Ph là bà M và các con là bà R, ông Đ đang quản lý.

+ Bà Ngô Thị H được tạm chia diện tích 2.925,4m², tờ bản đồ 10, gồm các thửa 204, diện tích 1.494,4m²; thửa 54, diện tích 778m²; thửa 205, diện tích 651,7m². Bà H chết, có con là Đào Minh T, Đào Thị M1 quản lý.

+ Bà Ngô Thị Ch được tạm chia diện tích 2.447,9m², gồm thửa 184, diện tích 466,2m²; thửa 185, diện tích 571,7m²; thửa 192, diện tích 1.410m² đã được cấp GCNQSDĐ.

+ Riêng ông và bà Tr chưa nhận tài sản, việc phân chia không có làm giấy tờ, anh chị em trong nhà đều biết.

Nay ông yêu cầu chia thừa kế diện tích 24.449,2m² nói trên làm 07 phần, mỗi phần trị giá 2.000.000.000 đồng.

Tại Bản tự khai ngày 22/4/2021, ông Phạm Thanh Đ là người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn Tr và bà Ngô Thị Tr trình bày:

- Đối với ông Tr: sau năm 1975, được ông Ph tạm chia 02 đám ruộng nhưng không biết diện tích bao nhiêu, nhưng sau này được biết là thửa 197, 212, 54, 59, 205. Do ông đi bộ đội xa nên không Canh tác mà cho anh, chị, em mượn. Việc mượn đất không có giấy tờ. Nay ông Tr yêu cầu vợ, con ông Ph phải chia cho ông thửa 212, diện tích 1.125m² và thửa 197 diện tích 60,5m² tại vị trí ông Ph tạm giao cho ông Tr trước đây. Yêu cầu anh Đào Minh T (con Bà H) chia cho ông Tr thửa 54, diện tích 778m² và thửa 205, diện tích 651,7m²; bà M1 chia thửa 59, diện tích 1.349m². Hiện bà M1, anh T đã trả xong.

- Đối với bà Tr: được ông Ph tạm chia 02 đám ruộng thửa 190, 193, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.604,4m², bà canh tác đến năm 1989 thì xuất cảnh sang Đức định cư nên bà cho ông Ph mượn ruộng canh tác. Việc cho mượn ruộng hai bên không làm giấy tờ. Nay bà Tr yêu cầu vợ con ông Ph là bà M, ông Đ phải chia cho bà Tr diện tích 1.604,4m² tại vị trí ông Ph tạm giao cho bà Tr trước đây.

- Đối với thửa 09 và 12, diện tích 2000m², tờ bản đồ số 10 không phải của cha mẹ ông Tr để lại nên rút yêu cầu chia hai thửa này.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 12/11/2021 đối với yêu cầu của nguyên đơn, ông Ngô Văn Đ (bị đơn) trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của nguyên đơn về họ tên ông bà nội. Cha ông tên là Ngô Văn Ph (đã chết năm 2016), mẹ là bà Đỗ Thị M, cha mẹ ông có 06 người con gồm: ông Ngô Văn G; ông Ngô Văn Đ; ông Ngô Văn L; bà Ngô Thị R; bà Ngô Thị Th (chết), có 01 người con là Tô Văn Th. Đất gia đình ông đang sử dụng (hiện ông Tr, bà Tr tranh chấp) có nguồn gốc của ông bà nội để lại, diện tích bao nhiêu ông không biết, ông bà không để lại di chúc. Sau giải phóng năm 1975, cha ông đứng ra phân chia đất cho các cô chú của ông, mỗi người được chia bao nhiêu ông không biết, trong đó ông Tr được chia thửa 54, 205 (hiện anh T đang quản lý), phần cha ông được chia thì lúc còn sống cha ông sử dụng, đăng ký và được cấp GCNQSDĐ một số thửa. Sau khi cha ông chết, mẹ ông là bà Đỗ Thị M phân chia đất cho anh chị em của ông, trong đó thửa 208, 209 được phân ra nhiều thửa nhỏ gồm 358, 359, 306, 361, 363, đã chia cho anh Tô Văn Th (con bà Thạn) thửa 358; chia cho anh Giang thửa 359; chia cho bà R thửa 360; chia cho ông Lầu thửa 361, 363; chia cho ông thửa 362, 372. Riêng thửa 189, 190, 193 mẹ ông tặng cho ông, ông đăng ký và được cấp GCNQSDĐ. Hiện nay ông đang quản lý một số thửa chưa được cấp giấy là thửa 59, 196, 197, 211, 212 và đang làm thủ tục đăng ký, cha mẹ ông không có mượn đất của ông Tr, bà Tr.

Nay ông không đồng ý chia thừa kế quyền sử dụng đất cho ông Tr, bà Tr.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/6/2022, bà Đỗ Thị M trình bày:

Thừa nhận họ tên cha mẹ chồng và anh chị em bên chồng như nguyên đơn trình bày là đúng, tài sản cha mẹ chồng để lại là đất ruộng tại khu phố T2, thị trấn

G, diện tích bao nhiêu bà không biết, đất này cha mẹ chồng không có giấy tờ, cũng không để lại di chúc. Sau giải phóng khoảng tháng 8/1975, ông Ph (chồng bà) có kêu hết anh em bên chồng về chia ruộng mỗi người bao nhiêu bà không rõ vì không có chứng kiến nhưng bà nghe nói lại ông Tr sau khi nhận ruộng không Canh tác, bỏ đất hoang, hiện cháu T đang sử dụng, bà Tr làm ruộng được 01 năm thì bỏ đi nước ngoài sinh sống, ruộng bà Tr không biết ai canh tác, phần đất chồng bà để lại bà đã phân chia cho con cháu hết, vợ chồng bà không có mượn đất của ông Tr, bà Tr. Bà không đồng ý yêu cầu của ông Tr, bà Tr.

Bà Ngô Thị R thống nhất với lời trình bày của ông Đ.

Ông Ngô Văn L thống nhất với lời trình bày của ông Đ;

Đối với ông Ngô Văn G và anh Tô Văn Th, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhưng các đương sự vắng mặt nên không thể hiện lời khai.

Tại bản tự khai ngày 15/4/2021, Biên bản lấy lời khai ngày 17/6/2022 tại Tòa án và tại phiên tòa, bà Ngô Thị Ch trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của ông Tr về họ tên cha mẹ, anh chị em là đúng. Tài sản mà cha mẹ bà để lại là phần đất diện tích 20.627,3m², tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại khu phố T2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Cha mẹ bà chết trước năm 1975, sau giải phóng khoảng tháng 8-1975, ông Ph có kêu tất cả anh em về tam chia đất như ông Tr trình bày là đúng, trong đó ông Ngô Văn Tr được chia diện tích 2.615,3m², gồm thửa 212 và 197. Hiện đất này do Ngô Văn Đ quản lý; thửa 54, 205 do Đào Minh T, Đào Thị M1 quản lý. Nguyên nhân là do ông Tr đi bộ đội ở xa nên ông Ph và Bà H mượn đất canh tác đến nay. Bà Ngô Thị Tr được chia diện tích 1.604,4m², gồm các thửa 190, 193; hiện do Ngô Văn Đ quản lý. Tại phiên tòa, bà Ch trình bày đất cha mẹ để lại nêu trên không phải tam chia mà là chia chính thức, phần bà được chia đã đăng ký và được cấp GCNQSDĐ. Nay bà không yêu cầu chia thừa kế.

Đối với phần đất của ông Tr, sau khi được chia ông Tr không sử dụng đất và cũng không giao đất cho ai nên Bà H và ông Ph lấy đất canh tác.

Đối với phần đất của bà Tr, sau khi được chia bà Tr canh tác một thời gian, sau đó bỏ đi nước ngoài định cư, ông Ph lấy ruộng sản xuất sử dụng, ông Ph chết, ông Đ sử dụng, hiện đã chuyển nhượng một phần cho anh L, chị H. Từ khi chia đất, ông Tr và bà Tr cũng không đăng ký đất này với Nhà nước”.

Tại bản tự khai ngày 15/4/2021, Biên bản lấy lời khai ngày 17/6/2022 tại Tòa án và tại phiên tòa, bà Võ Thị N trình bày:

Bà là vợ ông Ngô Văn C (đã chết 2001), bà và ông C có 03 người con gồm: Ngô Thị Thùy Tr1, Ngô Thanh T và Ngô Thanh H (chết năm 2003). Bà thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về họ tên cha mẹ, anh chị em bên chồng là đúng. Lúc còn sống, ông C được chia mấy thửa đất bà không nhớ, không rõ diện tích số thửa, độ khoảng hơn 5.000m² như Tòa án thẩm định là đúng, bà có mua

thêm của Bà H thửa 173, 178, 179; tất cả các phần đất bà đang canh tác và được cấp GCNQSDĐ do bà đứng tên. Bà thống nhất với lời trình bày của bà Ch, không yêu cầu chia thừa kế.

Lời khai của chị Ngô Thị Thùy Tr1, anh Ngô Thanh T: thống nhất ý kiến bà N.

Tại bản tự khai ngày 15/4/2021, Biên bản lấy lời khai ngày 17/6/2022 tại Tòa án và tại phiên tòa, bà Đào Thị M1 trình bày:

Bà là con của bà Ngô Thị H (đã chết năm 2018), cha bà tên Đào Văn Đực (đã chết năm 2008), cha mẹ bà có 04 người con gồm: Đào Thị M1, Đào Thị V, Đào Thị Ng, Đào Minh T. Lúc còn sống mẹ bà được ông Ph chia số ruộng diện tích là 2.925,4m², gồm các thửa 204, 173, 178, 179, mẹ bà đã bán cho bà N các thửa 173, 178, 179 và bán cho bà thửa 204 diện tích 1.494,4m² hiện bà được cấp GCNQSDĐ. Bà thống nhất với lời trình bày bà Ch, không yêu cầu chia thừa kế.

Bà Đào Thị V, Đào Thị Ng thống nhất lời trình bày của bà Đào Thị M1 và có cùng yêu cầu.

Anh Đào Minh T trình bày: ông Tr được chia đất nhưng không Canh tác, mẹ anh (Bà H) thấy đất trống nên vào canh tác thửa 54, 205. Mẹ anh chết, anh tiếp tục canh tác, năm 2016 khi ông Tr về đòi đất anh đã trả lại cho ông Tr nhưng do ông Tr bỏ hoang nên anh tiếp tục sử dụng để trồng cỏ, anh đồng ý trả đất cho ông Tr và không yêu cầu chia thừa kế đất của cụ Th (ông ngoại) anh để lại. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Anh Nguyễn Duy L, chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Năm 2019, vợ chồng anh có nhận chuyển nhượng của ông Ngô Văn Đ một phần đất ruộng diện tích 411,9m² tại thửa 372, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại khu phố T2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh, hiện anh đã đổ đất, trồng cây. Đất này lúc anh chị mua thì do ông Đ đang quản lý và có giấy tờ hợp pháp, không ai tranh chấp gì cả, việc anh chị nhận chuyển nhượng đất là ngay tình, hợp pháp và đã được cấp GCNQSDĐ.

Nay anh chị yêu cầu được tiếp tục sử dụng đất, việc tranh chấp đất giữa ông Đ với ông Tr, bà Tr anh chị không có ý kiến gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2022/DS-ST ngày 01 tháng 08 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ Điều 623, 649, 650, 651 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội; khoản 2 Điều 153, 157, 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp thừa kế tài sản của ông Ngô Văn Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô G. Ngô Thị Tr (Ngô Thị Tr) đối với bà Đỗ Thị M, ông Ngô Văn Đ (con của bà M và ông Ngô Văn Ph), ông Ngô Văn L, bà Ngô Thị R, ông Ngô Văn G, anh Tô Văn Th, bà

Ngô Thị Ch, bà Võ Thị N và các con bà N, ông C là chị Ngô Thị Thùy Tr1, anh Ngô Thanh T, các con bà Ngô Thị H là bà Đào Thị M1, bà Đào Thị V, bà Đào Thị Ng và ông Đào Minh T tại các thửa đất số 54, 59, 63, 160, 165, 166, 170, 171, 172, 173, 175, 176, 177, 178, 179, 183, 184, 185, 189, 190, 192, 193, 196, 197, 204, 205, 208, 209, 211, 212; tổng diện tích 23.193,5m², tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại khu phố T2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

2/. Ghi nhận bà Ngô Thị Ch, bà Võ Thị N và các con bà N ông C là chị Ngô Thị Thùy Tr1, anh Ngô Thanh T, các con bà Ngô Thị H là bà Đào Thị M1, bà Đào Thị V, bà Đào Thị Ng, ông Đào Minh T không yêu cầu chia thừa kế đối với phần đất các thửa nêu trên.

3/. Anh Nguyễn Duy L, chị Nguyễn Thị Ngọc H được tiếp tục sử dụng diện tích 411,9m², thửa 372, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại khu phố T2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17/8/2022, ông Phạm Thanh Đ - người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn Tr, bà Ngô G. Ngô Thị Tr (Ngô Thị Tr) có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Thanh Đ trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Ông Ngô Văn Tr, bà Ngô G. Ngô Thị Tr (Ngô Thị Tr) yêu cầu chia thừa kế di sản do cụ Ngô Văn Th, cụ Nguyễn Thị Ch để lại thuộc trường hợp đã hết thời hiệu khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của ông Phạm Thanh Đ - người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn Tr, bà Ngô G. Ngô Thị Tr (Ngô Thị Tr) làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bị đơn ông Ngô Văn Đ và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

khác được Tòa án triệu tập họp lệ 02 lần nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên.

[2] Ngày 15/9/2020, ông Ngô Văn Tr nộp đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế đối với các thửa đất số 54, 59, 63, 160, 165, 166, 170, 171, 172, 173, 175, 176, 177, 178, 179, 183, 184, 185, 189, 190, 192, 193, 196, 197, 204, 205, 208, 209, 211, 212; tổng diện tích 23.193,5m², tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại khu phố T2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Nguồn gốc đất do cụ Ngô Văn Th, cụ Nguyễn Thị Ch - cha mẹ ông Tr chết để lại.

Ngày 22/4/2021, bà Ngô G. Ngo Thị Tr (Ngô Thị Tr) do ông Phạm Thanh Đ đại diện theo ủy quyền có văn bản trình bày ý kiến, nội dung đề nghị được chia thừa kế các thửa đất nêu trên theo quy định pháp luật.

[3] Các đương sự trong vụ án đều thống nhất xác định cụ Ngô Văn Th, cụ Nguyễn Thị Ch đều chết trước năm 1975.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản thừa kế là 30 năm đối với bất động sản, kể từ thời điểm mở thừa kế. Theo quy định tại Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì “c) *Giao dịch dân sự được thực hiện xong trước ngày Bộ luật này có hiệu lực mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật số 33/2005/QH11 để giải quyết*

d) Thời hiệu được áp dụng theo quy định của Bộ luật này.”.

Dẫn chiếu đến quy định tại khoản 4 Điều 36 Pháp lệnh thừa kế ngày 30/8/1990 và Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu yêu cầu chia thừa kế đối với bất động sản là 30 năm kể từ ngày công bố Pháp lệnh thừa kế 1990 (ngày 10/9/1990).

Ngày 15/9/2020 ông Tr nộp đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế; ngày 22/4/2021 bà Ngô G. Ngo Thị Tr (Ngô Thị Tr) có ý kiến đề nghị chia thừa kế tài sản do cụ Ngô Văn Th, cụ Nguyễn Thị Ch để lại là đã quá thời hiệu pháp luật quy định. Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử và bác yêu cầu của ông Ngô Văn Tr, bà Ngô G. Ngo Thị Tr (Ngô Thị Tr) là không phù hợp với quy định tại Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đã hết thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

[4] Do kháng cáo hủy án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án nên ông Ngô Văn Tr và bà Ngô G. Ngo Thị Tr (Ngô Thị Tr) không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 217, Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2022/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và đình chỉ giải quyết vụ án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Văn Tr được miễn.

Chi phí tố tụng sơ thẩm: Ông Ngô Văn Tr phải chịu 6.710.000 đồng và đã thực hiện xong.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Ngô Văn Tr, bà Ngô G. Ngo Thị Tr (Ngô Thị Tr) không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- ĐS (16);
- Lưu VP(3), HS(2).26b.TTPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng